

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 – 5 - 2024

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thuỳ D, sinh năm 1990 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thái Văn M, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long X, xã Tân T, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI D V VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Tạ Thuỳ D trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị Tạ Thuỳ D và anh Thái Văn M chung sống vào năm 2015, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đã ly thân 10 năm. Nay chị D xin ly hôn anh M.

- *Về con chung:* Thái Tấn Đ (nam), sinh ngày 17/9/2010 đang do anh M nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị D đồng ý giao con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

*** Bị đơn anh Thái Văn M:** Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tạ Thuỳ D có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt, anh Thái Văn M đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Tạ Thuỳ D và anh Thái Văn M kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị D có yêu cầu ly hôn, anh M không có ý kiến. Hội

đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định “*Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét thấy, con chung của anh chị đang do anh M nuôi dưỡng ổn định nên tiếp tục giao cháu Đạt cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng anh M không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị D xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, các điều 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Tạ Thuý D và anh Thái Văn M là vợ chồng

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con Thái Tấn Đ (nam), sinh ngày 17/9/2010 cho anh Thái Văn M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Tạ Thuý D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Thuý D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001036 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

